

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2972** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục thường xuyên; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; lĩnh vực đào tạo với nước ngoài; lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số 880/QĐ-BGDĐT ngày 27/3/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tại Tờ trình số 1223./TTr-SGDĐT ngày 17/4/2023.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 25 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục thường xuyên; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; lĩnh vực đào tạo với nước ngoài; lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; trong đó 16 thủ tục hành chính cấp thành phố, 09 thủ tục hành chính cấp huyện.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Bãi bỏ các thủ tục số 2 Mục IV; thủ tục số 12,15,16 Mục V; thủ tục số 1,2,3,4,5,10,11,12,13 Mục VII; thủ tục số 2 Mục IX; thủ tục số 8 Mục VIII; thủ tục số 7 Mục IX Phần A tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Bãi bỏ các thủ tục số 2 Mục V; thủ tục số 1,2,5,6,7,8,9 Mục VI Phần B tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

Bãi bỏ thủ tục số 1 Phần B tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc chức năng quản lý nhà Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, các PCVP: C.N.Trang, P.T.T.Huyền; các phòng: HCTC, KSTTHC, Trung tâm THCB;
- Trung tâm báo chí Thủ đô;
- Lưu: VT, KSTTHC.



Lê Hồng Sơn

Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN; LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG
GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC; LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG
GIÁO DỤC QUỐC DÂN; LĨNH VỰC ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI; LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
(Kèm theo Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ				
I	Lĩnh vực giáo dục thường xuyên – 01 thủ tục				
1	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội – 23A Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội <i>(Bộ phận 1 cửa Sở Giáo dục và Đào tạo)</i>	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Công bố bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố về phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố - Quyết định số 5263/QĐ-UBND ngày

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					28/12/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc ủy quyền giải quyết TTHC lĩnh vực giáo dục và đào tạo
II	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác – 03 thủ tục				
1	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	20 ngày làm việc	Bộ phận 1 cửa Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
2	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	20 ngày làm việc	Bộ phận 1 cửa Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
3	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	20 ngày làm việc	Bộ phận 1 cửa Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
III	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân – 09 thủ tục				
1	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	3 tháng 20 ngày làm việc	Bộ phận 1 cửa Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng	- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Dịch vụ công	- Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
2	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	3 tháng 20 ngày làm việc	Bộ phận 1 của Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
3	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	3 tháng 20 ngày làm việc	Bộ phận 1 của Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
4	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc	Bộ phận 1 của Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xếp hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trung tâm giáo dục thường xuyên. - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
5	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Trước 31/12 hàng năm	Bộ phận I của Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
6	Xét duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh				<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT. - Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
	Hỗ trợ tiền ăn và tiền ở cho học sinh	Hàng tháng	Cơ sở giáo dục	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	
	Hỗ trợ gạo cho học sinh	2 lần/học kì			
7	Xét duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số		Cơ sở giáo dục	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; - Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT. - Quyết định số 4610/QĐ-UBND

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	Hỗ trợ tiền ăn và tiền ở cho học sinh	Hàng tháng		trên Cổng Dịch vụ công	- Quyết định số 5263/QĐ-UBND
	Hỗ trợ gạo cho học sinh	2 lần/học kì			
8	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người				
	Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục công lập	10 ngày làm việc <i>(kể từ ngày hết hạn nhận đơn)</i>	Cơ sở giáo dục	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; - Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT.
	Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập	40 ngày làm việc <i>(kể từ ngày khai giảng)</i>			
9	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	2 lần/năm	- Bộ phận 1 cửa Sở Giáo dục và Đào tạo; - Phòng Giáo dục và Đào tạo; - Cơ sở giáo dục; - Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.	- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP - Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT
IV	Lĩnh vực đào tạo với nước ngoài - 01 thủ tục				
1	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp	20 ngày làm việc	Bộ phận 1 cửa Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục. - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận			Dịch vụ công	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
V	Lĩnh vực thi, tuyển sinh – 02 thủ tục				
1	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Không quy định	- Bộ phận 1 cửa Sở Giáo dục và Đào tạo; - Phòng giáo dục và đào tạo; - Cơ sở giáo dục có hệ phổ thông dân tộc nội trú; - Các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở và phổ thông	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú. - Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT ngày 27/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	35 ngày làm việc	Bộ phận 1 cửa Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Nghị định số 141/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (09 thủ tục)				
I	Lĩnh vực giáo dục trung học – 01 thủ tục				
1	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Không quy định	Cơ sở giáo dục	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông; - Thông tư số 50/2021/BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT; - Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực giáo dục trung học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 1543/QĐ-UBND; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND.
II	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác – 01 thủ tục				
1	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc	Bộ phận 1 của UBND quận, huyện, thị xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP - Nghị định 135/NĐ-CP - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
III	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân – 07 thủ tục				
1	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định	Bộ phận 1 cửa UBND quận, huyện, thị xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND.
2	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	15 ngày làm việc	Bộ phận 1 cửa UBND quận, huyện, thị xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND.
3	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn		Cơ sở giáo dục	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; - Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND.
	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở	Hàng tháng			
	Hỗ trợ gạo	2 lần/năm			

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
4	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người				
	Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập <i>(tính từ ngày hết hạn nhận đơn)</i>	10 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; - Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND.
	Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập <i>(tính từ ngày khai giảng)</i>	40 ngày làm việc			
5	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	24 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
6	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	24 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; - Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND.
7	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	17 ngày làm việc	Bộ phận 1 của UBND quận, huyện, thị xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND.

Phụ lục 2

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ
LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN; LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC
HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC; LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN; LĨNH VỰC ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI; LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên TTHC	Cơ sở pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ		
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN		
1	Số 2 Mục IV Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC		
1	Số 12 Mục V Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
2	Số 15 Mục V Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên TTHC	Cơ sở pháp lý
3	Số 16 Mục V Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
III LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DẪN			
1	Số 1 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
2	Số 2 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
3	Số 3 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
4	Số 4 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
5	Số 5 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
6	Số 10 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
7	Số 11 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên TTHC	Cơ sở pháp lý
8	Số 12 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP - Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT
9	Số 13 Mục VII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	- Nghị định số 104/2022/ NĐ-CP - Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT
IV	LĨNH VỰC ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI		
1	Số 8 Mục VIII Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND
V	LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH		
1	Số 2 Mục IX Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	- Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT
2	Số 7 Mục IX Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND - Quyết định số 5263/QĐ-UBND

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên TTHC	Cơ sở pháp lý
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN		
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC		
1	Số 1 Phần B tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 11/5/2022	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	- Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC		
1	Số 2 Mục V Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Cho phép trung tâm học tập cộng động hoạt động trở lại	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN		
1	Số 1 Mục VI Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND
2	Số 2 Mục VI Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND
3	Số 5 Mục VI Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	- Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND
4	Số 6 Mục VI Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít	- Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên TTHC	Cơ sở pháp lý
		người	
5	Số 7 Mục VI Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	- Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND
6	Số 8 Mục VI Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	- Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT - Quyết định số 4610/QĐ-UBND
7	Số 9 Mục VI Phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non đơn lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	- Quyết định số 4610/QĐ-UBND

UBND TP.HCM

